

SCS - Thu nhập tài chính tăng bù đắp cho thông lượng hàng hóa suy yếu; nhìn chung phù hợp kỳ vọng - Báo cáo KQKD

Doanh Nghiệp • 22/10/2026

CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (SCS) đã công bố KQKD quý 3/2026 như sau:

- Doanh thu thuần: 284 tỷ đồng (+2% QoQ, -9% YoY).
- LNST sau lợi ích CĐTS: 194 tỷ đồng (+4% QoQ, -5% YoY).
- Tổng thông lượng hàng hóa: 63.189 tấn (+2% QoQ; -11% YoY).
- Hàng hóa quốc tế: 51.408 tấn (+2% QoQ; -13% YoY).
- Hàng hóa nội địa: 11.781 tấn (nhìn chung đi ngang so với quý trước; -2% YoY).

KQKD 9T 2026:

- Doanh thu thuần: 835 tỷ đồng (-4% YoY; đạt 72% dự báo năm 2026 của chúng tôi).
- LNST sau lợi ích CĐTS: 555 tỷ đồng (-1% YoY; đạt 73% dự báo năm 2026 của chúng tôi).
- Tổng thông lượng hàng hóa: 186.056 tấn (-8% YoY; đạt 72% dự báo năm 2026 của chúng tôi).
- Hàng hóa quốc tế: 148.349 tấn (-9% YoY; đạt 72% dự báo năm 2026 của chúng tôi).
- Hàng hóa nội địa: 37.707 tấn (-5% YoY; đạt 74% dự báo năm 2026 của chúng tôi).

Thông lượng hàng hóa quốc tế tiếp tục suy yếu so với cùng kỳ, một phần được bù đắp bởi giá dịch vụ trung bình cao hơn:

Doanh thu thuần quý 3 tăng 2% QoQ nhưng giảm 9% YoY. Tổng thông lượng hàng hóa tăng 2% QoQ, được dẫn dắt bởi hàng hóa quốc tế (+2%), trong khi thông lượng hàng hóa nội địa nhìn chung đi ngang. Tuy nhiên, mức giảm thông lượng so với cùng kỳ mở rộng lên 11%, từ mức 8% trong quý 2, chủ yếu do hàng hóa quốc tế giảm (-13% YoY). Chúng tôi cho rằng sự suy yếu kéo dài của hàng hóa quốc tế chủ yếu xuất phát từ căng thẳng tại Trung Đông. Giá dịch vụ trung bình chung nhìn chung đi ngang so với quý trước ở mức 4.216 đồng/kg và tăng 1% YoY, qua đó bù đắp một phần mức giảm thông lượng.

Trong 9T 2026, tổng thông lượng giảm 8% YoY, một phần được bù đắp bởi mức tăng 4% của giá dịch vụ trung bình chung lên 4.210 đồng/kg.

Biên lợi nhuận hoạt động vẫn thấp hơn năm trước, trong khi thu nhập tài chính cao hơn hỗ trợ lợi nhuận:

Biên LN gộp quý 3 nhích lên 79,3% từ mức 79,1% trong quý 2 nhưng vẫn thấp hơn mức 80,5% của quý 3/2025. Biên LN từ HĐKD nhìn chung ổn định so với quý trước ở mức 74,2%, so với 75,6% cùng kỳ năm trước. Chi phí SG&A giảm 6% YoY, thấp hơn mức giảm 9% của doanh thu, khiến tỷ lệ SG&A/doanh thu tăng nhẹ so với cùng kỳ. Trong 9T, biên LN gộp và biên LN từ HĐKD đều giảm nhẹ so với cùng kỳ, lần lượt xuống 78,9% và 73,7%.

Thu nhập tài chính ròng và thu nhập khác tăng 11% QoQ và 61% YoY lên 31 tỷ đồng. Trong đó, thu nhập tài chính gộp, hoàn toàn đến từ lãi tiền gửi ngân hàng trong quý 3, tăng 15% QoQ và 85% YoY lên 34 tỷ đồng, chủ yếu nhờ lãi suất cao hơn (bình quân 7,7% trong quý 3 so với 7,0% trong quý 2 và 5,4% trong quý 3/2025). Thu nhập tài chính cao hơn giúp hạn chế mức giảm LNST sau lợi ích CĐTTS so với cùng kỳ ở mức 5%, trong khi LN từ HĐKD giảm 10%.

Nhận định chung:

Kết quả 9T nhìn chung phù hợp với dự báo của chúng tôi, đạt 73% dự báo cả năm. Do đó, chúng tôi kỳ vọng mức điều chỉnh dự báo lợi nhuận là không đáng kể, trong khi chờ rà soát đầy đủ hơn.

Hình 1: KQKD quý 3 và 9T 2026 của SCS

Đơn vị: tỷ đồng	Quý 3 2025	Quý 2 2026	Quý 3 2026	QoQ	YoY	9T 2025	9T 2026	YoY	Dự báo 2026	9T so với dự báo 2026
Thông lượng hàng hóa (tấn)	70.817	61.974	63.189	2%	-11%	202.185	186.056	-8%	258.451	72%
Quốc tế	58.793	50.163	51.408	2%	-13%	162.599	148.349	-9%	207.207	72%
Nội địa	12.024	11.811	11.781	0%	-2%	39.586	37.707	-5%	51.244	74%
Giá dịch vụ trung bình (đồng/kg)	4.156	4.220	4.216	0%	1%	4.044	4.210	4%	4.233	99%

Doanh thu thuần	312	279	284	2%	-9%	870	835	-4%	1.166	72%
Nhà ga hàng hóa hàng không	294	262	266	2%	-9%	818	783	-4%	1.094	72%
Khác	17	18	18	1%	3%	52	52	0%	72	72%
Lợi nhuận gộp	251	221	225	2%	-10%	700	660	-6%	920	72%
Chi phí SG&A	15	14	14	6%	-6%	45	44	-4%	71	61%
LN từ HĐKD	236	207	211	2%	-10%	655	616	-6%	849	73%
Thu nhập tài chính ròng và khác	19	28	31	11%	61%	50	79	60%	100	79%
LNTT	255	235	242	3%	-5%	705	695	-1%	949	73%
Thuế TNDN	-51	-48	-48	0%	-6%	-142	-140	-1%	-190	74%
LNST sau lợi ích CĐTS	204	187	194	4%	-5%	563	555	-1%	760	73%
Biên LN gộp	80,5%	79,1%	79,3%			80,5%	78,9%		78,9%	
SG&A/doanh thu	4,9%	4,8%	5,1%			5,2%	5,2%		6,1%	
Biên LN từ HĐKD	75,6%	74,3%	74,2%			75,3%	73,7%		72,8%	
Thuế suất hiệu dụng	20,0%	20,4%	19,8%			20,1%	20,2%		20,0%	
Biên LN ròng	65,5%	67,1%	68,3%			64,7%	66,4%		65,1%	

Nguồn: SCS, Vietcap.

Hình 2: Cơ cấu giá vốn hàng bán ước tính của SCS

Đơn vị: tỷ đồng	Quý 3 2025	Quý 2 2026	Quý 3 2026	QoQ	YoY	9T 2025	9T 2026	YoY
Nhân công	26	21	24	12%	-7%	69	70	1%
Nguyên vật liệu, văn phòng	0	0	0	N.M.	N.M.	0	0	N.M.
Khấu hao	10	10	10	0%	1%	31	31	1%
Thuê ngoài	25	27	25	-8%	-1%	69	75	8%
Khác	0	0	0	N.M.	N.M.	0	0	N.M.
Tổng	61	58	59	1%	-3%	169	176	4%

Nguồn: SCS, Vietcap.

Hình 3: Cơ cấu chi phí SG&A và giá vốn hàng bán của SCS

Đơn vị: tỷ đồng	Quý 3 2025	Quý 2 2026	Quý 3 2026	QoQ	YoY	9T 2025	9T 2026	YoY
Nhân công	33	28	31	11%	-7%	91	91	0%
Nguyên vật liệu, văn phòng	1	1	1	-21%	-20%	3	3	-15%
Khấu hao	12	12	12	0%	1%	35	35	1%
Thuê ngoài	25	27	25	-8%	-1%	71	77	8%
Khác	5	4	4	14%	-3%	14	13	-5%
Tổng	76	72	73	2%	-4%	215	220	2%

Vietcap 